TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HS-PT
Ngày: 28-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi
Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Thảo
Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2020/TLPT-HS ngày 08/9/2020 đối với bị cáoVõ Văn Q. Do có kháng cáo của bị cáo Võ Văn Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 05/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên bị cáo: **Võ Văn Q**, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1993, tại Nghệ An; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 4, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1976; Vợ tên là Chiêu Thị P, sinh năm 1999 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/04/2013, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong Bản án ngày 29/4/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vào ngày 23/02/2020 đến ngày 09/3/2020, Võ Văn Q thực hiện 02 vụ Trộm cắp tài sản; Nguyễn An K thực hiện tiêu thụ 02 xe mô tô do Q trộm cắp mà có với nội dung như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 23/02/2020, Võ Văn Q mang theo 01 kềm cộng lực và 01 đoản bẻ khóa xe tự chế đón xe ô tô khách đi từ thành phố X, tỉnh Bình Phước về hướng huyện P, tỉnh Bình Dương tìm nhà dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến xã T, huyện Đ, Q xuống xe đi bộ quan sát, phát hiện trong sân nhà của anh Hà Đồng T để chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 93P2 - 060.05, màu đen không có người trông coi. Q dùng kềm cộng lực cắt ổ khóa cổng, đi vào trong sân nhà đến chỗ để chiếc xe, dùng đoản phá ổ khóa rồi điều khiển xe đến gửi trong nhà giữ xe của Bệnh viện Đa khoa huyện C, tỉnh Bình Phước. Ngày 24/02/2020, Q điện thoại cho Nguyễn An K để bán xe, Q nói cho K biết xe mô tô biển số 93P2 - 060.05 là do Q trộm cắp được, không có giấy đăng ký xe nhưng K vẫn đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng. Sau đó, K đã bán xe mô tô mua của Q cho H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực thị xã B, tỉnh Bình Phước với giá 4.700.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ 30 ngày 09/3/2020, Q mang theo kềm cộng lực, đoản bẻ khóa xe tự chế giấu trong người rồi đón xe ô tô khách đi từ thành phố X, tỉnh Bình Phước về hướng huyện P, tỉnh Bình Dương tìm nhà dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến xã L, huyện Đ, Q xuống xe đi bộ quan sát và phát hiện trong sân nhà của anh Khiếu Ngọc A có chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển số 93P1 - 367.85, màu đỏ - đen để trong sân nhà không có người trông coi. Q trèo hàng rào vào trong dùng kềm cộng lực cắt ổ khóa cổng, dùng đoản bẻ khóa lấy trộm xe mô tô trên rồi điều khiển xe đến gửi trong nhà giữ xe của Bệnh viện Đa khoa huyện C, tỉnh Bình Phước. Ngày 10/3/2020, Q điện thoại cho Nguyễn An K để bán xe, Q nói cho K biết xe mô tô biển số 93P1 - 367.85 là do Q trộm cắp được, không có giấy đăng ký xe nhưng K vẫn đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, K bán lại xe mô tô đã mua của Q cho H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực thị xã B, tỉnh Bình Phước với giá 2.500.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ phát hiện, thu giữ 01 dấu vết đường vân (vân tay) nghi của đối tượng gây án tại hiện trường vụ án và đã mời Võ Văn Q, Nguyễn An K lên làm việc, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận giám định số 18 ngày 25/3/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Dấu vết đường vân thu tại hiện trường nhà anh Khiếu Ngọc A trùng khớp với dấu vết vân tay ngón "cái trái" của Võ Văn Q.

Theo Kết luận định giá tài sản số 27 ngày 25/3/2020 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu đen đỏ, biển số 93P1-367.85 có giá trị là 7.000.000 đồng; Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 93P2-060.05 có giá trị là 10.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản sau định giá là: 17.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 05/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Q phạm tội *"**Trộm cắp tài sản**"*

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Võ Văn Q** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 25/3/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/8/2020 bị cáo Võ Văn Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Võ Văn Q vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Văn Q; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 05/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đối với bị cáo Võ Văn Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Văn Q được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Văn Q, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự gồm thành khẩn khai báo, bị cáo có con nhỏ (sinh năm 2018). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có ông nội là thương binh và bị cáo có công giúp cho cơ quan Công an bắt được K (vì K không có nơi ở ổn định, bị cáo đã gọi điện hẹn K ra quán cà phê để Công an bắt được K) và bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình (mẹ bị cáo đang phải nuôi con nhỏ cho bị cáo, bị cáo còn 01 em trai đang là học sinh).

Hội đồng xét xử xét thấy: các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo nêu ra, bị cáo không có căn cứ chứng minh. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu - ngày 24/04/2013, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 01

năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; việc bị cáo giúp cơ quan Công an bắt được K thì bị cáo đã được áp dụng tình tiết "Thành khẩn khai báo". Mặt khác, mức hình phạt mà Tòa sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp, nằm trong khung hình phạt của điều luật. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Văn Q; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 05/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đối với bị cáo Võ Văn Q.

Tuyên bố bị cáo **Võ Văn Q** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Võ Văn Q** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 25/3/2020.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Qúy Chi